

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

**Môn thi: 1**

**Thời gian làm bài: 1**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

## PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 3: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 4: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 5: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 6: Cấp độ 6 - Sáng tạo
- Đoạn văn 7: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 8: Cấp độ 2 - Hiểu

## CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

### Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1: Hãy nêu rõ định nghĩa của tâm lý học theo nội dung trong đoạn văn đã cho. (1.0 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Cụ thể, "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học."

Trích từ đoạn, trang 1: "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học."

### Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 2: Giải thích sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý, dựa trên nội dung của đoạn 2. (1.5 điểm)**

**Trả lời:**

Hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý khác nhau ở một số điểm quan trọng. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não bộ, mang tính sinh động và sáng tạo. Ví dụ, hình ảnh tâm lý về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa

về chất với hình ảnh vật lý ở trong gương, mà được mô tả là "hình ảnh 'chết cứng'". Hơn nữa, hình ảnh tâm lý còn mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể, nghĩa là con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình.

Trích từ đoạn, trang 2: “Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hoá sinh vật ở chỗ: \* Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo. VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lý vật chất ở trong gương là hình ảnh 'chết cứng'. \* Hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

### Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 3: Hãy giải thích cách mà tính chủ thể trong hình ảnh tâm lý có thể ảnh hưởng đến việc nhận thức cùng một hiện thực khách quan ở các chủ thể khác nhau. (2.0 điểm)**

**Trả lời:**

Tính chủ thể trong hình ảnh tâm lý ảnh hưởng đến việc nhận thức cùng một hiện thực khách quan ở các chủ thể khác nhau thông qua việc mỗi chủ thể phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý qua "lăng kính chủ quan" của mình. Điều này có nghĩa là, mặc dù các chủ thể cùng nhận sự tác động từ một hiện thực khách quan, nhưng họ sẽ có những hình ảnh tâm lý khác nhau với các mức độ và sắc thái khác nhau. Hơn nữa, ngay cả khi một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất, nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau, cũng sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn, trang 2: “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

### Cấp độ 4 - Phân tích

**Câu 4: Phân tích các yếu tố xã hội và lịch sử nào quyết định bản chất tâm lý của con người theo nội dung đã trình bày trong đoạn văn? (2.0 điểm)**

**Trả lời:**

Các yếu tố xã hội và lịch sử quyết định bản chất tâm lý của con người bao gồm các mối quan hệ xã hội, kinh tế, đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ giữa con người với nhau từ gia đình đến cộng đồng. Cụ thể, bản chất tâm lý con người được hình thành từ "các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con

người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng". Ngoài ra, tâm lý của mỗi cá nhân cũng là "kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo".

Trích từ đoạn, trang 3: “Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó. Trên thực tế, nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”

### **Cấp độ 5 - Đánh giá**

**Câu 5: Hãy đánh giá vai trò của môi trường xã hội và nền văn hóa trong việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người, đồng thời biện minh cho sự cần thiết phải tổ chức hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục. (2.0 điểm)**

**Trả lời:**

Môi trường xã hội và nền văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người. Tư liệu của mỗi người không chỉ được hình thành từ lịch sử cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng từ lịch sử của cộng đồng và dân tộc. Điều này cho thấy rằng tư liệu của con người "hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng."

Ngoài ra, việc tổ chức hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục là cần thiết để "hình thành, phát triển TL con người." Điều này nhấn mạnh rằng giáo dục không chỉ là việc truyền đạt kiến thức mà còn là một phần quan trọng trong việc phát triển tư liệu của con người trong bối cảnh xã hội và văn hóa.

Trích từ đoạn, trang 3: “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng. Kết luận : TL người có nguồn gốc XH, vì thế phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động. Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

### **Cấp độ 6 - Sáng tạo**

**Câu 6: Hãy thiết kế một phương pháp nghiên cứu tâm lý mới, kết hợp giữa phương pháp quan sát và thực nghiệm, nhằm phát triển khả năng nhận thức của con người trong các tình huống khác nhau. (1.5 điểm)**

**Trả lời:**

(Người dùng yêu cầu thiết kế một phương pháp nghiên cứu tâm lý mới, kết hợp giữa phương pháp quan sát và thực nghiệm, nhằm phát triển khả năng nhận thức của con người trong các tình huống khác nhau. Dựa trên nội dung đã cung cấp, có thể đề xuất một phương pháp như sau:

Phương pháp nghiên cứu này sẽ bao gồm hai giai đoạn chính. Giai đoạn đầu tiên là quan sát khách quan, trong đó nhà nghiên cứu sẽ thu thập dữ liệu về hành vi và phản ứng của con người trong các tình huống tự nhiên, nhằm hiểu rõ hơn về quá trình nhận thức của họ. Giai đoạn thứ hai là thực nghiệm, nơi nhà nghiên cứu sẽ tạo ra các tình huống cụ thể và kiểm soát các yếu tố bên ngoài để tác động vào đối tượng, từ đó đánh giá sự thay đổi trong khả năng nhận thức của họ.

Phương pháp này kết hợp những ưu điểm của cả hai phương pháp: "Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người" và "Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế".

Trích từ đoạn, trang 4: “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người... Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế.”